

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025
của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân”

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 68-NQ/TW*) và Chương trình số 03-CTr/TU ngày 15/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 03-CTr/TU*), Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân” như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của kinh tế tư nhân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong việc xác định kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là lực lượng tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển xanh, tuần hoàn, bền vững, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 68-NQ/TW và là Chương trình hành động số 03-CTr/TU phù hợp với tình hình phát triển của xã trong tình hình mới. Quá trình tổ chức thực hiện phải đảm bảo chủ động, linh hoạt nhưng bám sát định hướng, chỉ đạo của cấp trên.

3. Đảm bảo việc tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Chương trình hành động số 03-CTr/TU và chương trình hành động này được tiến hành một cách nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Cấp ủy, chính quyền xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, đồng thời là chiến lược lâu dài; chủ động rà soát, kiến nghị hoàn thiện cơ chế chính sách; khơi thông nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ khu vực tư nhân để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

II - MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế xã, là lực lượng tiên phong trong ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 10 - 12%/năm, đóng góp từ 50% GRDP của xã, khoảng 35-40% tổng thu ngân sách nhà nước địa phương, giải quyết việc làm cho khoảng 80 - 85% tổng số lao động.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Nâng cao đóng góp của kinh tế tư nhân vào tổng sản phẩm trên địa bàn xã, phần đầu đóng góp từ 60% GRDP của xã.

III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

- Nhất quán nhận thức của cấp uỷ, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; củng cố niềm tin, khát vọng vươn lên và hành động mạnh mẽ của kinh tế tư nhân Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Nhà nước kiến tạo, phục vụ, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liêm chính, phục vụ, kiến tạo phát triển.

- Đẩy mạnh truyền thông, khích lệ tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, tự tin, tự lực của mọi người dân, đặc biệt là thông qua các mô hình tốt, cách làm hay. Các cơ quan truyền thông cần nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ, cổ vũ, lan toả những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội. Nghiêm cấm các hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, doanh nhân.

- Triển khai sâu rộng các mô hình tuyên dương, tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân có đóng góp nổi bật trong đổi mới sáng tạo, bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và câu lạc bộ doanh nghiệp trong giám sát, phản biện, góp ý hoàn thiện cơ chế, chính sách, cũng như đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

- Chuyển nền hành chính công vụ, quản lý chủ yếu, sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; hiện đại hoá quản trị công, quản trị dựa trên dữ liệu.

- Thực hiện cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực về vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong năm 2025 và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên và quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặc thù để xử lý các dự án, hợp đồng tồn đọng kéo dài nhiều năm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực xã hội, cản trở quá trình phát triển kinh tế tư nhân; chấm dứt tình trạng cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký với các doanh nghiệp.

- Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra, giám sát chồng chéo, không cần thiết. Áp dụng nguyên tắc mỗi năm chỉ thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp một lần, trừ trường hợp có bằng chứng vi phạm rõ ràng. Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát; xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp để theo dõi, giám sát. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt các quy định của pháp luật.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh. Huy động các nguồn lực để phát triển đồng bộ, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông và khu công nghiệp. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn kết nối với các trục đường chính Quốc lộ 1A và Quốc lộ 9D để tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, nông sản, khai thác lợi thế vị trí địa lý của xã.

- Quan tâm hỗ trợ chủ đầu tư đẩy mạnh đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá. Chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng để đón các dự án mới, đặc biệt là các dự án công nghệ cao và dự án chế biến nông sản, phù hợp với định hướng của tỉnh; giao Đảng uỷ UBND xã lãnh đạo UBND xã căn cứ tình hình thực tế xác định quỹ đất đảm bảo dành bình quân tối thiểu 5% tổng quỹ đất đã đầu tư kết cấu hạ tầng cho các dự án nêu trên.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở công không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài. Tích cực hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới

sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương.

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hoá nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

- Tăng cường công tác quản lý, phối hợp điều hành kết nối, chia sẻ thông tin giữa các ngân hàng, tổ chức tín dụng, thuế và các cơ quan có liên quan trên địa bàn, bảo đảm thông tin minh bạch, đồng bộ, liên thông về dữ liệu tình hình hoạt động, tài chính của doanh nghiệp; thực hiện đánh giá khách quan mức độ tín nhiệm và chấm điểm tín dụng từ phía các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính. Tăng cường cho vay, khả năng tiếp cận vay vốn với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hoá chế độ kế toán, kiểm toán, thực hiện các giải pháp tăng uy tín và khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

- Thực hiện có hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân. Sử dụng các nguồn lực hợp pháp của địa phương để hỗ trợ chủ động các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

- Thúc đẩy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng số, ngoại ngữ, quản trị, để đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

- Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Tích cực tuyên truyền vận động doanh nghiệp thực hiện hiệu quả chính sách được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nghiên cứu phát triển; được sử dụng quỹ để tự triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu phát triển bên ngoài theo cơ chế khoán sản phẩm. Doanh nghiệp, tổ chức tư nhân được sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế và thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước để phát triển sản phẩm với mức phí hợp lý.

- Tranh thủ nguồn lực của Nhà nước để hỗ trợ hoặc phối hợp với các địa phương trong vùng hỗ trợ đầu tư phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và chuyển giao các công nghệ, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

- Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các hộ kinh doanh và doanh nghiệp, từ khâu sản xuất, chế biến, đến tiêu thụ. Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đặc trưng của xã thông qua các kênh thương mại điện tử, hội chợ, triển lãm. Xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, đặc biệt là các sản phẩm đã đạt chuẩn OCOP.

- Xác định việc doanh nghiệp lớn chuyển giao công nghệ, hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật, kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp nhỏ và vừa là một tiêu chí quan trọng để hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Chi phí đào tạo và đào tạo lại nhân lực của doanh nghiệp lớn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng tài trợ vốn cho các doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

- Rà soát, triển khai các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh về nghiên cứu và phát triển, đào tạo, tư vấn, tiếp xúc thương mại, chuyển giao công nghệ... trên địa bàn xã. Hỗ trợ doanh nghiệp đạt các chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Thực hiện nghiêm túc chính sách Nhà nước hỗ trợ các dịch vụ tư vấn, xúc tiến thương mại để kết nối các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn xã.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa

- Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân tham gia các dự án chiến lược như: Du lịch xanh, hạ tầng giao thông, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ giáo dục, y tế chất lượng cao, phát triển công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí.

- Xây dựng, triển khai chương trình phát triển các doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan đẩy mạnh số hóa, đơn giản hóa các thủ tục về kế toán, thuế, bảo hiểm để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp. Thực hiện xóa bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026.

- Có giải pháp phù hợp để cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán, dịch vụ tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ. Thúc đẩy khả năng tiếp cận các sản phẩm tài chính cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy tinh thần kinh doanh

- Xây dựng, tôn vinh và bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Đánh giá doanh nghiệp tư nhân theo chuẩn quốc tế dựa trên các tiêu chí cốt lõi về: (1) Mức độ tuân thủ pháp luật. (2) Giải quyết công ăn việc làm. (3) Đóng góp vào ngân sách nhà nước và (4) Tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

- Thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội; kịp thời đưa chương trình đào tạo khởi nghiệp đã được phê duyệt vào các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh có đóng góp nổi bật vào sự phát triển kinh tế - xã hội xã.

- Thiết lập mối quan hệ giữa các cấp ủy đảng, chính quyền với doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các buổi gặp mặt, đối thoại giữa lãnh đạo xã với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch. Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, doanh nhân tuân thủ nghiêm pháp luật, đề cao văn hóa kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội.

- Doanh nghiệp tư nhân, doanh nhân cần chủ động đổi mới tư duy kinh doanh, năng động, sáng tạo, giữ vững bản lĩnh, nuôi dưỡng ý chí, khát vọng, không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực, phẩm chất, trình độ, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nỗ lực phấn đấu vươn lên, làm giàu chính đáng và đóng góp cho quê hương, đất nước.

- Căn cứ tình hình thực tế địa phương không ngừng củng cố, nâng cao vai trò, chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của các hiệp hội, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, doanh nhân để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước.

- Mạnh dạn nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể, khả thi trong xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phát triển Đảng trong doanh nghiệp, doanh nhân và có cơ chế, quy định phù hợp đối với tổ chức Đảng trong doanh nghiệp để những người ưu tú trong doanh nghiệp đứng vào hàng ngũ của Đảng.

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Chương trình hành động số 03-CTr/TU và Chương trình hành động này phù hợp với tình hình thực tiễn của xã; định kỳ kiểm tra,

giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương các mô hình, điển hình phát triển kinh tế tư nhân hiệu quả, đồng thời uốn nắn, chấn chỉnh các hạn chế, yếu kém.

2. UBND xã cụ thể hóa thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; rà soát, tham mưu bổ sung, hoàn thiện giải pháp phát triển kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, đất đai, tín dụng, khoa học - kỹ thuật để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển. Chỉ đạo các phòng, ban cấp xã trong hỗ trợ đào tạo nghề, khởi nghiệp, chuyển đổi số và xây dựng thương hiệu cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn xã

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển kinh tế tư nhân gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và thực hiện nghĩa vụ thuế. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, cơ chế phát triển kinh tế tư nhân; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

4. Các chi bộ, thôn, cơ quan, đơn vị quán triệt đầy đủ tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW, Chương trình hành động số 03-CTr/TU và Chương trình hành động này, lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, hội nghị thôn. Phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu các cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân tiêu biểu để nhân rộng mô hình.

5. Giao UBND Đảng ủy xã tham mưu, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc quán triệt, cụ thể hoá và triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

Giao Văn phòng Đảng ủy xã tham mưu, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã và các cơ quan liên quan./.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy
- UBND tỉnh } (Báo cáo),
- HĐND, UBND, UBMT xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các đoàn thể chính trị - xã hội xã,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Các đ/c ĐUV,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy xã.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trần Nhật Quang